

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày: 23-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

Bà Ngô Thị Lệ Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Êm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại Nhà văn hóa ấp A (Tuyến dân cư số 11), xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

T, sinh năm 1975, tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp A1, xã A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T1 (đã chết) và bà N; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa từng có tiền án, tiền sự; bị bắt, tạm giam: không; có mặt.

- Người làm chứng: D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 05 phút ngày 04 tháng 6 năm 2019, nhận được tin báo của quần chúng, tại ấp A1, xã A, huyện H, đối tượng T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Hồng Ngự phối hợp với Công an xã A tiến hành kiểm tra bắt quả tang

T cùng tang vật là 01 bọc nylon trong suốt hàn kín miệng nghi chứa ma túy, để trong khẩu trang màu xanh, giấu trong túi phía trên bên trái áo khoác màu xám Tíng đang mặc trên người và 01 bọc nylon trong suốt hàn kín miệng nghi chứa ma túy, để trong một bọc nylon trong suốt dạng túi kẹp, giấu trong túi phía dưới bên phải, áo khoác màu xám Tíng đang mặc trên người.

Kết quả kiểm tra ngày 04 tháng 6 năm 2019, T dương tính chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 bọc nylon bên trong có chứa các tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy và 01 bọc nylon dạng túi kẹp bên trong có chứa bọc nylon, bên trong bọc nylon có chứa các tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy. Hai bọc nylon được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3A030061, ký hiệu NS3, có ký xác nhận của đối tượng T, điều tra viên K và người chứng kiến D. Khi giám định, đã được mở niêm phong, sau đó mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định để trong túi niêm phong ký hiệu NS3 (mã số NS3A 030061) và cho vào phong bì niêm phong lại, ghi “Niêm phong số 443 ngày 04 tháng 6 năm 2019”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên E, N1, R và T; 01 khẩu trang màu xanh đã qua sử dụng (loại khẩu trang y tế); 01 cái áo khoác màu xám có 04 túi đã qua sử dụng.

Tại Bản Kết luận giám định về ma túy số 438/KL-KTHS ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 2 bọc nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3 (mã số NS3A 030061) nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,313gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ).

Tại Cáo trạng truy tố số 16/CT-VKSHN ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo T từ 15 đến 18 tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về các vấn đề khác giữ nguyên như Cáo trạng.

Bị cáo T thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên không có tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình, vì còn mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép, cất dấu, mang theo trên người chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,313 gam, nhằm mục đích để sử dụng và đã bị bắt quả tang. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

[4] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo T là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc. Đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác như: trộm cắp, mại dâm hoặc thậm chí giết người, cướp tài sản... Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo lao động làm thuê, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, đây mới là lần phạm tội đầu tiên quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không có, nên không xem xét.

[10] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Tuyên bố: Bị cáo T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về xử lý vật chứng, căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) túi niêm phong số 443 ngày 04 tháng 6 năm 2019, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên E, N1, R và T; 01 (Một) khẩu trang màu xanh đã qua sử dụng (loại khẩu trang y tế); 01 (Một) cái áo khoác màu xám có 04 túi đã qua sử dụng.

Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 8 năm 2019.

3. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/8/2019).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú